

Chính sách công bố và sử dụng dữ liệu mở trong bối cảnh phát triển chính phủ số ở Việt Nam

Nguyễn Văn Báú, Hồ Ngọc Trâm*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuyển đổi từ chính phủ điện tử sang chính phủ số, dữ liệu mở đang trở thành yếu tố nền tảng thúc đẩy minh bạch, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết phân tích toàn diện chính sách công bố và sử dụng dữ liệu mở tại Việt Nam, trên cơ sở khung pháp lý hiện hành gồm Luật Dữ liệu 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Tiếp cận thông tin 2016 và Nghị định 47/2020/NĐ-CP. Thông qua phương pháp phân tích định tính, tổng hợp tài liệu và so sánh luật định, bài viết làm rõ khái niệm, đặc điểm, giá trị pháp lý và yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu mở; đồng thời đánh giá hiệu quả thực thi chính sách từ trung ương đến địa phương. Nghiên cứu chỉ ra rằng dữ liệu mở không chỉ góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước mà còn mở rộng không gian tham gia của người dân, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm số, và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tuy nhiên, việc triển khai dữ liệu mở còn đối mặt với nhiều thách thức như sự thiếu thống nhất trong định nghĩa pháp lý, phân tán trách nhiệm quản lý, hạn chế năng lực kỹ thuật và cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Bài viết đánh giá thực trạng triển khai chính sách dữ liệu mở tại một số bộ, ngành và địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, đồng thời nhận diện các rào cản pháp lý và kỹ thuật cản trở việc khai thác dữ liệu hiệu quả. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hoàn thiện khung chính sách theo hướng minh bạch, có thể đo lường và phù hợp với thực tiễn; xây dựng cơ chế điều phối liên ngành và thiết lập chiến lược dữ liệu mở quốc gia với mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực ưu tiên.

Từ khoá: dữ liệu, dữ liệu mở, tài liệu số, tài liệu điện tử

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu mở đang trở thành một trong những yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy sự minh bạch, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Tại Việt Nam, Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và triển khai các chính sách về dữ liệu mở, hướng đến việc tạo lập một hệ thống dữ liệu phục vụ cả khu vực công và tư. Dữ liệu mở không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân khai thác, sử dụng thông tin để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, quá trình tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu mở tại Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức, từ việc xây dựng khung pháp lý, đảm bảo chất lượng dữ liệu, cho đến vấn đề bảo mật và quyền riêng tư. Hiện nay, dù Cổng dữ liệu quốc gia đã cung cấp một số lượng đáng kể dữ liệu, nhưng mức độ khai thác và sử dụng dữ liệu này vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân có thể đến từ nhận thức của các cơ quan nhà nước, năng lực khai thác dữ liệu của doanh nghiệp, cũng như hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ. Mục đích chung của bài viết là nhằm phân tích chuyên sâu và đánh giá hiệu quả chính sách công bố và sử dụng dữ liệu mở tại Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, nhận diện và phân tích vai trò của dữ liệu mở trong nâng cao minh bạch, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Dữ liệu mở không chỉ là công cụ tăng cường trách nhiệm giải trình trong khu vực công mà còn là nguồn lực quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, góp phần hiện thực hóa chuyển đổi số.

Thứ hai, phân tích các quy định pháp lý hiện hành về dữ liệu mở như Luật Dữ liệu 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Tiếp cận thông tin 2016 và Nghị định 47/2020/NĐ-CP nhằm đánh giá tính thống nhất, đầy đủ và khả năng áp dụng trong thực tiễn. Việc rà soát khung pháp lý giúp xác định khoảng trống, sự chồng chéo hoặc chưa rõ ràng trong các quy định hiện hành. *Thứ ba*, đánh giá thực trạng triển khai chính sách dữ liệu mở ở cấp trung ương và địa phương, làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, rào cản trong tổ chức thực hiện cũng như nguyên nhân sâu xa của những bất cập này. Qua đó nhận diện những yếu tố cần được điều chỉnh để nâng cao hiệu quả chính sách.

Thứ tư, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu mở, bao gồm hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực cán bộ và thúc đẩy sự tham

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Hồ Ngọc Trâm, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: hongcotram@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 16-07-2025
- Ngày sửa đổi: 06-11-2025
- Ngày chấp nhận: 15-04-2026
- Ngày đăng: 16-06-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1187>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Báú N V, Trâm H N. Chính sách công bố và sử dụng dữ liệu mở trong bối cảnh phát triển chính phủ số ở Việt Nam. *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(2):3715-3726

gia của người dân, doanh nghiệp. Những giải pháp này góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở bền vững, phục vụ thiết thực cho chuyển đổi số quốc gia.

NỘI DUNG CHÍNH

Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, là phương pháp cốt lõi để thu thập và xử lý thông tin từ các nguồn thứ cấp, và được hỗ trợ bởi các kỹ thuật phân tích định tính và so sánh. Cụ thể, nghiên cứu đã thu thập và tổng hợp các loại tài liệu từ các nguồn khác nhau, bao gồm các văn bản pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam liên quan đến dữ liệu mở và chính phủ số (bao gồm Luật Dữ liệu 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Tiếp cận thông tin 2016 và Nghị định 47/2020/NĐ-CP) và các tài liệu thứ cấp từ các báo cáo khoa học, nghiên cứu đã công bố, tài liệu chuyên ngành trong nước và quốc tế có liên quan. Tài liệu đã thu thập được xử lý bằng phương pháp phân tích định tính, giúp đánh giá hiệu quả chính sách, nhận diện các điểm mạnh, hạn chế, và xác định các vấn đề tồn tại trong quá trình triển khai dữ liệu mở ở cả cấp trung ương và địa phương, từ đó rút ra những nhận định sâu sắc về tính đầy đủ, đồng bộ và khả thi của các quy định. Cuối cùng, phương pháp so sánh được áp dụng để đối chiếu các khía cạnh trong quy định pháp lý và cách thức triển khai giữa các văn bản, các cơ quan, nhằm nhận diện sự khác biệt, điểm tương đồng, và rút ra bài học kinh nghiệm để củng cố các đề xuất chính sách.

Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của dữ liệu mở

Nhằm nhận diện và phân tích vai trò của dữ liệu mở trong việc nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, mục này tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và lợi ích của dữ liệu mở trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

Khái niệm dữ liệu mở

Khái niệm dữ liệu mở, vốn đã được đề cập đến trong nhiều tài liệu, dữ liệu mở, được hiểu là những dữ liệu có thể được truy cập, sử dụng, chỉnh sửa và chia sẻ bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, mà không gặp phải các rào cản về pháp lý, tài chính hoặc kỹ thuật. Dữ liệu mở là dữ liệu có thể được bất kỳ ai tự do sử dụng, tái sử dụng và phân phối lại - với điều kiện duy nhất, nếu có, là phải ghi nguồn và chia sẻ theo cách tương tự¹.

Khái niệm dữ liệu mở được giải thích trong Luật Dữ liệu 2024 như sau: “Dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp

cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng”². Luật Giao dịch điện tử 2023 giải thích: “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ”³. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 giải thích: “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ”⁴. Những quy định về dữ liệu mở trong các văn bản pháp luật cho thấy Luật Dữ liệu 2024 giải thích và quy định dữ liệu mở toàn diện hơn khi xác định dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác và sử dụng. Khái niệm này không chỉ mở rộng đối tượng cung cấp dữ liệu mở mà còn cho phép khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu từ nhiều thành phần trong xã hội. Việc mở rộng phạm vi dữ liệu mở không chỉ phù hợp với xu hướng phát triển toàn cầu mà còn tạo tiền đề để Việt Nam xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu mở bền vững. Việc thiết lập các cơ chế quản lý và khai thác dữ liệu mở theo hướng linh hoạt và toàn diện sẽ góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của chính phủ số, doanh nghiệp số và công dân số.

Đặc điểm của dữ liệu mở

Đặc điểm của dữ liệu mở phản ánh bản chất của một hệ thống thông tin công khai, cho phép truy cập tự do, đồng thời bảo đảm khả năng tái sử dụng, chia sẻ rộng rãi, nâng cao tính minh bạch, hỗ trợ hoạt động giám sát xã hội và duy trì sự toàn vẹn cũng như độ tin cậy của thông tin được công bố. Cụ thể:

Về tính công khai và truy cập tự do: Đây là đặc điểm cốt lõi của dữ liệu mở. Dữ liệu mở phải được công khai rộng rãi và cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cũng có thể truy cập mà không bị rào cản pháp lý, tài chính hay kỹ thuật. Việc tiếp cận không cần định danh và không thu phí sử dụng là nguyên tắc xuyên suốt nhằm đảm bảo tính công bằng trong quyền tiếp cận thông tin cho toàn xã hội.

Về khả năng tái sử dụng và chia sẻ: Dữ liệu mở không chỉ cho phép truy cập mà còn cho phép sao chép, sử dụng lại, kết hợp với dữ liệu khác, phục vụ cả mục đích thương mại và phi thương mại. Người sử dụng có quyền tái sử dụng dữ liệu để phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, với điều kiện phải trích dẫn nguồn và không được bán lại dữ liệu nguyên trạng.

Về tính minh bạch và hỗ trợ giám sát: Dữ liệu mở góp phần thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua việc công bố thông tin về ngân sách, đấu thầu, quy hoạch, v.v. Nhờ đó, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội có thể giám

sát hoạt động công quyền, tăng cường trách nhiệm giải trình và phòng ngừa tham nhũng.

Về tính toàn vẹn và độ tin cậy: Một yêu cầu thiết yếu đối với dữ liệu mở là phải đảm bảo tính toàn vẹn, phản ánh đúng nội dung thông tin từ nguồn dữ liệu gốc, không bị sửa đổi sai lệch. Đồng thời, dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên và duy trì độ chính xác cao để phục vụ hiệu quả cho các mục đích sử dụng đa dạng. Việc nhận diện đặc điểm của dữ liệu mở không chỉ giúp phân biệt khái niệm này với các loại dữ liệu khác trong hệ thống thông tin công, mà còn là cơ sở để hiểu rõ những yêu cầu kỹ thuật, pháp lý và tổ chức cần thiết cho việc công bố và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số.

Lợi ích sử dụng dữ liệu mở

Việc khai thác và sử dụng dữ liệu mở mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả khu vực công và tư, góp phần nâng cao minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình, hỗ trợ giám sát xã hội, thúc đẩy chia sẻ thông tin, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Cụ thể:

Dữ liệu mở giúp giảm phiền hà cho công dân bằng cách kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, cho phép cơ quan này sử dụng dữ liệu liên quan từ cơ quan khác. Nhờ đó, khi thực hiện thủ tục hành chính, công dân chỉ cần khai báo một lần hoặc cung cấp thông tin cơ bản, thay vì lặp lại cho mỗi thủ tục. Nhà nước công bố dữ liệu mở không chỉ tiết kiệm thời gian, công sức cho cả công dân lẫn công chức, mà còn nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công.

Hệ thống dữ liệu mở của Chính phủ hỗ trợ kiểm tra và giảm thiểu thông tin sai lệch nhờ khả năng cung cấp tài liệu điện tử, thông tin điện tử cho công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước một cách nhanh chóng, hiệu quả. Giá trị của tài liệu được đảm bảo tính pháp lý và độ tin cậy bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giúp xác thực thông tin từ nhiều nguồn đa chiều. Điều này không chỉ hạn chế thiệt hại cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do tin giả gây ra mà còn tăng cường niềm tin và tính minh bạch trong việc tiếp cận thông tin.

Dữ liệu mở giúp các cơ quan và doanh nghiệp giải quyết công việc nhanh chóng nhờ khả năng tiếp cận nguồn thông tin phong phú, chính xác và sẵn có. Thay vì mất thời gian thu thập hoặc xác minh dữ liệu, các tổ chức có thể tập trung phân tích, ra quyết định và triển khai hoạt động hiệu quả hơn. Việc chia sẻ dữ liệu công khai còn tạo điều kiện hợp tác liên ngành, tối ưu hóa quy trình làm việc và giảm chi phí xử lý thông tin. Nhờ đó, các cơ quan, doanh nghiệp nâng

cao năng suất, đáp ứng nhu cầu khách hàng kịp thời và thích ứng tốt hơn với thay đổi trong môi trường kinh doanh.

Dữ liệu mở thúc đẩy giáo dục và học tập bằng cách cung cấp nguồn tài nguyên phong phú, miễn phí, giúp học sinh, sinh viên và nhà nghiên cứu dễ dàng tiếp cận thông tin để học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Các dữ liệu mở hỗ trợ phát triển các chương trình học trực tuyến, tài liệu tham khảo và công cụ học tập, nâng cao khả năng học tập suốt đời và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người. Đồng thời, dữ liệu mở cũng khuyến khích sự sáng tạo trong giảng dạy, giúp giáo viên thiết kế bài giảng sinh động hơn, phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của người học.

Dữ liệu mở đóng vai trò nền tảng trong tiến trình xây dựng chính phủ số, không chỉ góp phần thúc đẩy minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước, mà còn tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế. Thông qua việc công khai các thông tin như ngân sách, chi tiêu công hay đấu thầu, dữ liệu mở giúp người dân giám sát hoạt động công quyền hiệu quả hơn, từ đó hạn chế tham nhũng. Trong nội bộ khu vực công, dữ liệu mở thúc đẩy sự phối hợp liên thông giữa các cơ quan, giảm trùng lặp trong thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý. Đối với khu vực tư nhân, dữ liệu mở là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển sản phẩm, dịch vụ và ứng dụng mới, mang lại giá trị gia tăng cho nhiều lĩnh vực như y tế, nông nghiệp, logistics hay du lịch. Đồng thời, dữ liệu mở hỗ trợ tích cực cho nghiên cứu, giáo dục và hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Không kém phần quan trọng, dữ liệu mở còn góp phần mở rộng không gian tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định công, qua đó nâng cao tính dân chủ và hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công.

Quy định về công bố và sử dụng dữ liệu mở

Giá trị pháp lý của dữ liệu mở

Việc xác lập giá trị pháp lý của dữ liệu mở là nền tảng quan trọng nhằm bảo đảm tính ràng buộc và hiệu lực sử dụng của dữ liệu trong hệ thống pháp luật hiện hành. Dữ liệu mở không chỉ mang giá trị cung cấp thông tin mà còn được công nhận như căn cứ pháp lý trong các giao dịch hành chính, dân sự. Điều này góp phần củng cố vai trò của dữ liệu mở trong quản trị số, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, giá trị sử dụng của dữ liệu mở đóng vai trò như một "tài nguyên xã hội", có thể được sử dụng để hỗ trợ ra quyết định, giám sát công quyền, đổi mới sáng tạo và phát triển sản phẩm, dịch vụ số. Theo quy định tại Điều 13, Nghị định 47/2020/NĐ-CP: "Công

dữ liệu quốc gia (data.gov.vn) được xác định là đầu mối công bố dữ liệu mở, không chỉ nhằm mục tiêu minh bạch hóa hoạt động nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi để dữ liệu trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”⁴. Giá trị sử dụng thực tiễn này càng củng cố thêm vai trò của dữ liệu mở như một cấu phần thiết yếu trong cấu trúc hạ tầng dữ liệu quốc gia.

Về giá trị pháp lý dữ liệu mở, Điều 8, Luật Giao dịch điện tử 2023 quy định “thông tin trong thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì nó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu” [3]. Điều này có nghĩa, dữ liệu mở, thường được công bố dưới dạng điện tử không chỉ có hiệu lực thông tin mà còn được thừa nhận như văn bản, như bản gốc và có thể sử dụng như chứng cứ trong tố tụng. Theo đó, tính toàn vẹn, khả năng truy xuất và cơ chế xác thực thông điệp dữ liệu là các yếu tố cốt lõi để bảo đảm giá trị pháp lý của dữ liệu mở trong thực tiễn hành chính, pháp lý.

Đối với các cơ quan nhà nước, dữ liệu là tài sản có giá trị đặc biệt quan trọng trong quá trình thực thi quản lý đất nước, xây dựng chính sách, điều hành và ra quyết định của các cấp chính quyền. Dữ liệu là nguyên liệu cũng như là kết quả của hoạt động chuyển đổi số, của kinh tế số, của xã hội số và chính phủ số⁵. Giá trị và tính pháp lý của dữ liệu mở được quy định tại Điều 4, Nghị định 47/2020/NĐ-CP như sau: “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước được xác định có giá trị pháp lý theo quy định của Luật Giao dịch điện tử”⁴. Việc dẫn chiếu trực tiếp từ nghị định dưới luật đến điều khoản luật chính là hình thức củng cố tính hiệu lực pháp lý của dữ liệu mở trong các giao dịch hành chính, tư pháp hoặc hợp đồng số có sử dụng dữ liệu công.

Nhà nước xác định dữ liệu mở là một trong những tài nguyên thông tin có giá trị cao, cần được huy động, khai thác, phát triển thành tài sản quốc gia. Điều 6, Luật Dữ liệu 2024 nhấn mạnh “dữ liệu là tài nguyên; nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực để làm giàu dữ liệu, phát triển dữ liệu trở thành tài sản”². Quy định này không chỉ mang tính định hướng, mà còn mang tính pháp lý trong việc bảo vệ và khuyến khích sử dụng dữ liệu mở như một loại tài sản có giá trị trao đổi. Ngoài ra, quyền đối với dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu mở, còn được quy định là “quyền tài sản theo quy định của pháp luật dân sự”², từ đó bảo đảm cơ sở pháp lý cho các giao dịch có yếu tố tài sản liên quan đến dữ liệu.

Như vậy, với việc được khẳng định giá trị trong phát triển xã hội, được bảo hộ về mặt pháp lý và được ưu tiên trong chính sách công, dữ liệu mở đã và đang đóng vai trò trung tâm trong kiến tạo môi trường quản trị dữ liệu hiện đại, dân chủ và minh bạch tại Việt Nam.

Nguyên tắc, trách nhiệm và yêu cầu đối với cơ quan, tổ chức

Các quy định pháp luật hiện hành không chỉ đặt ra nguyên tắc trong quản lý, công bố và sử dụng dữ liệu mở, mà còn phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức, đồng thời quy định các yêu cầu kỹ thuật và pháp lý đi kèm. Cụ thể:

Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng dữ liệu mở được đặt trong tổng thể các nguyên tắc quản trị dữ liệu số được quy định tại Điều 5 của Luật Dữ liệu 2024. Luật nhấn mạnh rằng mọi hoạt động liên quan đến dữ liệu, trong đó có dữ liệu mở, phải được tiến hành trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp, các quy định pháp luật liên quan và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân². Đặc biệt, dữ liệu mở, do đặc điểm có thể được tiếp cận và sử dụng bởi toàn xã hội, càng đòi hỏi cao về tính công khai, minh bạch, bình đẳng trong khai thác và sử dụng². Bên cạnh đó, tính toàn vẹn, độ tin cậy và tính chính xác của dữ liệu cũng là yếu tố then chốt, nhằm ngăn ngừa những tác động tiêu cực trong trường hợp dữ liệu bị xuyên tạc hoặc sử dụng sai mục đích². Các nguyên tắc quản lý và sử dụng dữ liệu mở không chỉ định hướng hành vi của cơ quan nhà nước mà còn đặt ra chuẩn mực cho toàn xã hội khi khai thác tài nguyên dữ liệu trong môi trường số. Chính sự kết hợp giữa pháp lý và đạo lý này tạo nên nền tảng bảo đảm tính bền vững và tin cậy trong phát triển dữ liệu mở.

Trách nhiệm quản lý, công bố và sử dụng dữ liệu mở, theo quy định tại Điều 21, Luật Dữ liệu 2024 như sau: Cơ quan nhà nước có trách nhiệm công bố danh mục dữ liệu mở và tổ chức công khai dữ liệu mở theo quy định tại Điều này để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng, chia sẻ². Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khi công bố, công khai dữ liệu: “Việc công khai dữ liệu phải bảo đảm phản ánh đúng dữ liệu từ nguồn dữ liệu gốc, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng, chia sẻ”². Điều này thể hiện rõ vai trò chủ đạo của nhà nước trong việc dẫn dắt và điều tiết hoạt động dữ liệu mở, đặc biệt trong bối cảnh các cơ sở dữ liệu công đóng vai trò hạ tầng nền tảng cho chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Việc chậm trễ hoặc thiếu minh bạch trong công bố dữ liệu mở có thể dẫn đến mất niềm tin từ phía công chúng và làm suy giảm hiệu quả quản trị.

Trách nhiệm về dữ liệu mở không chỉ thuộc về các cơ quan nhà nước, pháp luật còn quy định đối với các tổ chức và cá nhân là chủ thể dữ liệu hoặc chủ sở hữu dữ liệu. Luật cũng quy định cơ chế phân loại dữ liệu, trong đó có dữ liệu mở, như một yêu cầu bắt buộc đối với cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính sẵn sàng và chính xác trong cung cấp dữ liệu². Ngoài ra, việc

khai thác và sử dụng dữ liệu mở bởi tổ chức, cá nhân được khuyến khích và bảo đảm quyền tiếp cận tự do, đồng thời yêu cầu các bên sử dụng dữ liệu phải tuân thủ các quy định về mục đích sử dụng, an toàn và bảo vệ thông tin.

Trách nhiệm đối với dữ liệu mở không mang tính đơn phương mà là sự phân công và phối hợp giữa nhà nước và xã hội. Sự cộng hưởng trách nhiệm này là yếu tố thiết yếu để phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở một cách bền vững và hiệu quả.

Yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu mở không chỉ dừng lại ở việc công bố thông tin, mà còn bao gồm cả khung kỹ thuật và pháp lý nhằm bảo đảm tính khả dụng, xác thực và minh bạch. Luật Dữ liệu 2024 quy định rõ rằng việc công khai dữ liệu phải bảo đảm phản ánh đúng thông tin từ nguồn dữ liệu gốc, đồng thời dữ liệu phải được cung cấp theo hình thức phù hợp như qua cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, hoặc các phương tiện truyền thông đại chúng², đồng nghĩa với việc cơ quan công bố phải có trách nhiệm bảo đảm rằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đủ năng lực duy trì tính toàn vẹn, truy xuất và truy cập dữ liệu mở.

Yêu cầu về mặt pháp lý, dữ liệu được công khai phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, đặc biệt là những quy định phân định giữa dữ liệu được công khai, công khai có điều kiện hoặc không được công khai². Đây là một giới hạn pháp lý cần thiết để cân bằng giữa minh bạch thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước, quyền riêng tư cá nhân. Việc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và pháp lý này góp phần xây dựng lòng tin xã hội đối với dữ liệu mở như một hạ tầng mềm của quản trị hiện đại.

Yêu cầu đối với quản lý, công bố và sử dụng dữ liệu mở được quy định tại Điều 43 của Luật Dữ liệu 2024 như sau: Dữ liệu mở phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp, được cập nhật mới nhất, có khả năng truy cập và sử dụng trên mạng Internet, bảo đảm khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được, tuân thủ định dạng mở và miễn phí³. Thông tin cung cấp từ dữ liệu mở phải được bảo đảm tin cậy và cập nhật. Điều 17, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP đặt ra yêu cầu: “Dữ liệu mở phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ nội dung thông tin cơ quan nhà nước cung cấp; Dữ liệu mở được cung cấp là dữ liệu được cập nhật mới nhất; Dữ liệu mở phải có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng; Dữ liệu mở phải đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được; Tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở; Dữ liệu mở định dạng mở; Sử dụng dữ liệu mở là miễn phí; Ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao”⁴.

Hình thức và phương thức công bố dữ liệu mở

Các quy định pháp lý hiện hành đã xác lập rõ hình thức và phương thức công bố dữ liệu mở, yêu cầu công khai trên cổng thông tin điện tử, sử dụng định dạng mở, miễn phí, không định danh, bảo đảm toàn vẹn và khả năng xử lý trên môi trường số. Những yêu cầu này thể hiện rõ đặc điểm cốt lõi của dữ liệu mở, tạo nền tảng cho việc truy cập, khai thác và tái sử dụng hiệu quả trong chuyển đổi số.

Về việc công khai dữ liệu mở được quy định tại Điều 21 Luật Dữ liệu 2024, “các cơ quan nhà nước công khai dữ liệu mở thông qua các nền tảng số chính thức như cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng”². Việc công bố dữ liệu mở cần tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm tính toàn vẹn, tính cập nhật và định dạng mở, qua các phương thức như tải về trực tiếp, khai thác qua Cổng dữ liệu quốc gia hoặc sử dụng thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Mỗi cơ quan nhà nước có trách nhiệm ban hành danh mục dữ liệu mở, xây dựng kế hoạch công bố, và định kỳ rà soát, cập nhật dữ liệu ít nhất mỗi 6 tháng một lần⁴. Đây không chỉ là địa điểm đăng tải dữ liệu mà còn đóng vai trò tích hợp, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát tình hình chia sẻ dữ liệu trên phạm vi quốc gia. Hình thức công khai thông qua cổng này cho phép đảm bảo tính nhất quán, định dạng mở và khả năng tương tác giữa người dùng và dữ liệu - điểm thiết yếu trong hệ sinh thái dữ liệu mở hiện đại.

Các hình thức công bố phải tuân thủ nguyên tắc “không yêu cầu khai báo định danh khi truy cập”⁴, đồng thời dữ liệu phải được cung cấp ở định dạng mở, miễn phí và có khả năng xử lý bằng thiết bị số. Những yêu cầu này đảm bảo cho dữ liệu mở thực sự phát huy được vai trò thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp và tăng cường minh bạch hành chính.

Từ góc độ kỹ thuật, Luật Giao dịch điện tử 2023 quy định rằng dữ liệu được công bố dưới dạng thông điệp dữ liệu bao gồm các hình thức như văn bản điện tử, tài liệu điện tử hoặc các thông tin số hóa³. Điều này đồng nghĩa với việc dữ liệu mở, một khi được công khai trên môi trường điện tử, sẽ có giá trị pháp lý tương đương với văn bản gốc, nếu đảm bảo được tính toàn vẹn và khả năng truy cập, tham chiếu.

Luật Tiếp cận thông tin 2016 quy định các loại thông tin phải được công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử: Văn bản quy phạm pháp luật; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước; Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; Quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước; Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay; Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước, người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; Báo cáo tài chính năm; Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; Danh mục thông tin phải được công khai, trong đó phải nêu rõ địa chỉ, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai đối với từng loại thông tin⁶. Luật Tiếp cận thông tin 2016 không sử dụng khái niệm dữ liệu mở trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, nhưng đã quy định các loại thông tin (dữ liệu) cần được công khai. Như vậy, về bản chất đó cũng chính là những quy định về công bố dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương. Có thể thấy, hình thức công bố dữ liệu mở hiện nay được thực hiện chủ yếu thông qua các nền tảng điện tử chính thức như Cổng dữ liệu quốc gia hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, với yêu cầu về tính truy cập tự do, định dạng mở, miễn phí và có giá trị pháp lý rõ ràng. Việc quy định các hình thức công bố này không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và pháp lý, mà còn hướng tới mục tiêu sâu xa hơn là xây dựng một nền hành chính minh bạch, hiện đại, phục vụ hiệu quả cho công dân và doanh nghiệp trong thời đại số.

Quy định về khai thác và sử dụng dữ liệu mở

Dữ liệu mở đang trở thành một yếu tố quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và xây dựng chính phủ số. Trong các văn bản pháp luật hiện nay, quy định rõ ràng, tạo nền tảng pháp lý để cơ quan nhà nước công bố dữ liệu một cách minh bạch, đồng thời khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm và dịch vụ. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu mở được quy định tại Điều 18, Nghị định 47/2020/NĐ-CP như sau: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép tự do sao chép, chia sẻ, trao đổi, sử dụng dữ liệu mở hoặc kết hợp dữ liệu mở với dữ liệu khác; sử dụng dữ liệu mở vào sản phẩm, dịch vụ thương mại

hoặc phi thương mại của mình”⁴. Đồng thời, Khoản 2 yêu cầu: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải trích dẫn, ghi nhận thông tin sử dụng dữ liệu mở trong các sản phẩm, tài liệu liên quan có sử dụng dữ liệu mở”⁴. Về tính chất của dữ liệu mở, Khoản 3 nêu rõ: “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu nguyên trạng như được công bố; không bao gồm các hình thức trình bày và các thông tin phát sinh từ dữ liệu mở đã được cung cấp”⁴. Khoản 4 quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc khai thác dữ liệu mở: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được bán dữ liệu mở đã được khai thác nguyên trạng từ cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân khác”⁴. Việc khai thác dữ liệu mở không yêu cầu định danh người dùng, không thu phí, và không hạn chế về mục đích sử dụng, bao gồm cả mục đích thương mại và phi thương mại. Tuy nhiên, người sử dụng phải trích dẫn nguồn dữ liệu và không được bán lại nguyên trạng cho bên thứ ba.

Luật Dữ liệu 2024 quy định: “Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu mở”². Đồng thời, dữ liệu mở được xếp là một trong các hình thức dữ liệu mà Nhà nước khuyến khích công bố rộng rãi để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Luật cũng quy định các nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng dữ liệu mở, bao gồm bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận và không xâm phạm đến quyền riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật nhà nước². Việc khai thác dữ liệu mở của các cơ quan, tổ chức và cá nhân còn được quy định tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép tự do sao chép, chia sẻ, trao đổi, sử dụng dữ liệu mở hoặc kết hợp dữ liệu mở với dữ liệu khác; sử dụng dữ liệu mở vào sản phẩm, dịch vụ thương mại hoặc phi thương mại của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải trích dẫn, ghi nhận thông tin sử dụng dữ liệu mở trong sản phẩm, dịch vụ, tài liệu liên quan có sử dụng dữ liệu mở”³.

Luật Tiếp cận thông tin 2016, quy định người dân có quyền tiếp cận thông tin do cơ quan nhà nước công khai, trừ các trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc gây nguy hại đến lợi ích công cộng. Việc công bố thông tin và dữ liệu phải được thực hiện đúng trình tự, kịp thời, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật⁶.

Khung pháp lý hiện hành về dữ liệu mở ở Việt Nam thể hiện sự nhất quán trong mục tiêu thúc đẩy sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên dữ liệu công, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu mở

không chỉ là quyền lợi của tổ chức, cá nhân mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Thực trạng triển khai chính sách dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước

Khung pháp lý hiện hành là nền tảng quan trọng cho việc công bố, khai thác và sử dụng dữ liệu mở tại Việt Nam, được thể hiện qua hệ thống các văn bản pháp luật

Hệ thống pháp luật hiện hành tại Việt Nam đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động công bố, khai thác và sử dụng dữ liệu mở. Các văn bản pháp luật như Luật Dữ liệu 2024, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Tiếp cận thông tin 2016 và Nghị định 47/2020/NĐ-CP là những căn cứ pháp lý quan trọng, góp phần hình thành nền tảng pháp lý đầy đủ và thống nhất cho việc phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở, phục vụ quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Luật Dữ liệu 2024 được xem là văn bản có tính nền tảng và định hướng cao trong việc điều chỉnh toàn diện các vấn đề liên quan đến dữ liệu nói chung và dữ liệu mở nói riêng. Luật đã xác định rõ dữ liệu mở là loại tài nguyên có thể được chia sẻ, khai thác và sử dụng bởi mọi tổ chức, cá nhân mà không gặp rào cản pháp lý. Đồng thời, luật cũng khẳng định vai trò quan trọng của dữ liệu mở trong phát triển kinh tế số, xã hội số và chính phủ số. Với việc xem dữ liệu như một loại tài sản có giá trị, được khuyến khích sử dụng và bảo vệ bằng các quy định pháp luật cụ thể, Luật Dữ liệu 2024 đã mở ra không gian rộng lớn cho các hoạt động đổi mới sáng tạo và cải cách hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu công.

Luật Giao dịch điện tử 2023 khẳng định giá trị pháp lý của dữ liệu mở trong môi trường số. Bằng việc công nhận giá trị pháp lý của thông tin được thể hiện dưới dạng điện tử, luật này bảo đảm cho dữ liệu mở, vốn chủ yếu tồn tại ở dạng số hóa, có thể được sử dụng như chứng cứ, tài liệu chính thức trong hoạt động quản lý nhà nước cũng như các giao dịch dân sự, hành chính. Luật cũng nhấn mạnh quyền truy cập và sử dụng dữ liệu mở của mọi tổ chức, cá nhân, đồng thời đặt ra nguyên tắc trách nhiệm trong việc sử dụng, chia sẻ và ghi nguồn dữ liệu. Điều này góp phần xây dựng cơ chế khai thác dữ liệu mở có trách nhiệm, minh bạch và thúc đẩy sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Luật Tiếp cận thông tin 2016 là một trong những văn bản pháp luật đầu tiên tạo tiền đề cho việc công khai thông tin của cơ quan nhà nước. Dù không sử dụng thuật ngữ “dữ liệu mở”, nhưng luật đã quy định rõ các

loại thông tin phải được công khai, hình thức công bố và quyền của người dân trong việc tiếp cận thông tin do nhà nước nắm giữ. Chính các quy định này đã đặt nền móng cho sự hình thành khái niệm và cơ chế vận hành dữ liệu mở trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong việc bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước đối với công chúng.

Nghị định 47/2020/NĐ-CP đóng vai trò hướng dẫn và cụ thể hóa các quy định của luật trong thực tiễn tổ chức và vận hành hệ thống dữ liệu mở. Nghị định xác lập các yêu cầu kỹ thuật và quy trình công bố dữ liệu, bao gồm các tiêu chí về khả năng truy cập, định dạng mở, tính miễn phí và không yêu cầu định danh người dùng. Bên cạnh đó, nghị định cũng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc công bố danh mục dữ liệu mở, cập nhật và duy trì chất lượng dữ liệu, đồng thời xác lập quyền của cá nhân và tổ chức trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu một cách tự do, có trách nhiệm.

Khung pháp lý hiện hành không chỉ cung cấp nền tảng pháp lý cần thiết cho hoạt động công bố và sử dụng dữ liệu mở mà còn góp phần thúc đẩy hình thành một hệ sinh thái dữ liệu mở lành mạnh, minh bạch và hiệu quả. Việc đồng bộ các quy định pháp luật, kết hợp giữa nội dung trong văn bản luật và hướng dẫn thực thi, đang tạo điều kiện thuận lợi để dữ liệu mở trở thành công cụ quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản trị, phát triển dịch vụ công và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

Các văn bản pháp luật quy định rõ ràng về phạm vi, nguyên tắc và phương thức công khai dữ liệu mở, nhấn mạnh việc xây dựng các cơ chế quản lý dữ liệu phù hợp để bảo đảm tính toàn vẹn, tính xác thực và tính liên thông của dữ liệu, “Để làm được việc này, tất nhiên dữ liệu phải ở dạng chuẩn hóa, máy có thể đọc được và dễ dàng xử lý. Nếu không các thông tin chỉ là công khai trên danh nghĩa” [7, tr.179].

Chính sách về dữ liệu mở hướng đến việc xây dựng cổng dữ liệu mở quốc gia, giúp kết nối thông tin từ các bộ, ngành, địa phương, tạo điều kiện cho cộng đồng khai thác và phát triển các ứng dụng dựa trên dữ liệu. Bên cạnh đó, chính sách cũng đặt ra yêu cầu về trách nhiệm của các cơ quan cung cấp dữ liệu, từ việc cập nhật, duy trì chất lượng dữ liệu đến bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật thông tin, nhằm ngăn chặn việc lạm dụng dữ liệu hoặc xâm phạm quyền cá nhân. Hệ thống quy định về dữ liệu mở không chỉ dừng lại ở việc cho phép truy cập dữ liệu mà còn đặt nền móng cho sự tổ chức quản lý và sử dụng dữ liệu, góp phần thúc đẩy chính phủ số và cải thiện hiệu quả quản lý nhà nước.

Thực trạng triển khai quản lý và sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước

Triển khai chính sách dữ liệu mở tại trung ương và địa phương

Trong tiến trình xây dựng chính phủ số, việc công bố và khai thác dữ liệu mở đang được các bộ, ngành và địa phương khẩn trương ban hành danh mục dữ liệu mở, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai công bố dữ liệu trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, “Xây dựng và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm kế hoạch công bố dữ liệu mở, mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch. Xác định cơ chế thu thập, phân tích thông tin phản hồi của cá nhân, tổ chức về việc sử dụng dữ liệu mở; chỉ định đầu mối liên hệ tiếp nhận thông tin phản hồi của tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến chất lượng, tính khả dụng, định dạng, sự tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu mở. Có các biện pháp phòng ngừa cần thiết để duy trì việc xây dựng và công bố dữ liệu mở có liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo vệ an toàn cho con người và tài sản bị ảnh hưởng bởi kế hoạch triển khai dữ liệu mở trong phạm vi cơ quan mình”⁴. Chỉ tiêu quốc gia đặt ra trong năm 2023 là: “100% bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục; 100% bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch về dữ liệu mở và cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch”⁸.

Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã xây dựng các bộ dữ liệu chung mở như Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn/pages/portal.aspx) hay Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn/), Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn), tạo cơ hội cho công dân và tổ chức có thể sử dụng các nguồn thông tin Chính phủ sở hữu⁹. Theo quy định, dữ liệu mở là nguồn tài nguyên số được cơ quan nhà nước công bố rộng rãi để tổ chức, cá nhân có thể tự do sử dụng, tái sử dụng và chia sẻ, với điều kiện phải ghi nhận nguồn gốc dữ liệu và không được kinh doanh nguyên trạng dữ liệu đã khai thác. Chủ trương này góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường hiệu quả quản lý công và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong xã hội¹⁰.

Chính sách dữ liệu mở đã được triển khai tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế. Hệ thống dữ liệu mở của Thành phố Hồ Chí Minh đã giúp cải thiện khả năng truy cập thông tin, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp tận dụng dữ liệu công để phát triển các giải pháp đô thị

thông minh. Tại Hà Nội, nền tảng chia sẻ dữ liệu mở tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục và giao thông công cộng, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Các tỉnh đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống dữ liệu mở nhằm hỗ trợ quản lý đầu tư, giáo dục và các dịch vụ công trực tuyến.

Trước thời điểm sáp nhập đơn vị hành chính (ngày 01/7/2025), một số địa phương đã ban hành danh mục dữ liệu mở, cụ thể gồm: tỉnh Ninh Bình (Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 22/9/2021), tỉnh Hà Giang (Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 10/3/2022), tỉnh Vĩnh Long (Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09/6/2022) và tỉnh Bình Định (Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022). Bên cạnh đó, một số địa phương khác như An Giang, Ninh Thuận, Thái Nguyên và Hải Dương cũng đã bước đầu đề cập đến nội dung dữ liệu mở trong các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu¹¹.

Các bộ, ngành tích cực triển khai dữ liệu mở trên nhiều lĩnh vực. Bộ Công Thương công khai thông tin về thị trường và xuất nhập khẩu, giúp doanh nghiệp và các bên liên quan tiếp cận dữ liệu thương mại nhanh chóng. Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau khi sáp nhập đổi tên thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã số hóa dữ liệu bản đồ địa chính, biến đổi khí hậu, và chất lượng môi trường, tạo tiền đề cho việc giám sát và quản lý tài nguyên hiệu quả hơn. Trong lĩnh vực giao thông, Bộ Giao thông Vận tải (sau khi sáp nhập đổi tên thành Bộ Xây dựng) đã công bố dữ liệu về quy hoạch, hạ tầng đường bộ, và vận tải công cộng, hỗ trợ các đô thị lớn tối ưu hóa hệ thống giao thông. Những nỗ lực này không chỉ tăng cường tính minh bạch mà còn thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công và tư nhân.

Chính phủ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc triển khai Chính phủ số và Dữ liệu mở. Đánh giá của Ngân hàng Thế giới cho thấy Việt Nam có nền tảng vững chắc để phát triển sáng kiến Dữ liệu mở, nhờ vào sự đầu tư của Chính phủ cho các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Việc đánh giá mức độ sẵn sàng cho Chính phủ số được thực hiện qua 07 lĩnh vực chính, bao gồm lãnh đạo và quản trị; lấy người dùng làm trung tâm; thay đổi quy trình công việc; năng lực, tập quán, văn hóa và kỹ năng; cơ sở hạ tầng dùng chung; sử dụng dữ liệu để ra quyết định chính sách; an ninh mạng, quyền riêng tư và khả năng phục hồi. Đánh giá mức độ sẵn sàng về Dữ liệu mở tập trung vào 08 lĩnh vực như cam kết của lãnh đạo cấp cao, khung chính sách pháp lý, cấu trúc thể chế, chính sách quản lý dữ liệu, nhu cầu dữ liệu mở, sự tham gia của cộng đồng, nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng kỹ thuật¹².

Ứng dụng dữ liệu mở trong các lĩnh vực quản lý nhà nước

Trong thời gian gần đây, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc thúc đẩy phát triển Chính phủ số và Dữ liệu mở, coi đây là nền tảng quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Theo định hướng chung, các bộ, ngành, địa phương được yêu cầu ban hành danh mục dữ liệu mở và triển khai công bố theo lộ trình, với sự hướng dẫn chuyên môn từ Bộ Thông tin và Truyền thông (sau khi sáp nhập đổi tên thành Bộ Khoa học và Công nghệ). Danh mục dữ liệu mở ưu tiên triển khai hiện bao gồm 137 loại dữ liệu thuộc 14 lĩnh vực như giáo dục, y tế, giao thông, kinh tế, tài nguyên - môi trường, khoa học - công nghệ, v.v. Việc đánh giá mức độ sẵn sàng về dữ liệu mở cũng đang được tiến hành toàn diện, gắn với các tiêu chí như khung pháp lý, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sự tham gia của cộng đồng và cam kết của lãnh đạo các cấp. Những nỗ lực này góp phần hình thành nền quản trị hiện đại, minh bạch và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư¹³.

Dữ liệu mở đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng dịch vụ công. Trong lĩnh vực quy hoạch và xây dựng, dữ liệu bản đồ số và quy hoạch đô thị giúp cải thiện tính minh bạch, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong việc tiếp cận thông tin đất đai. Trong lĩnh vực tài chính công, việc công khai dữ liệu ngân sách đã giúp tăng cường giám sát xã hội và cải thiện quản lý chi tiêu nhà nước. Theo thống kê từ Bộ Tài chính, lượng truy cập vào Cổng thông tin ngân sách nhà nước đã tăng 30% mỗi năm, phản ánh nhu cầu sử dụng dữ liệu ngày càng cao từ cộng đồng và các tổ chức nghiên cứu. Ở lĩnh vực giao thông vận tải, dữ liệu mở về hệ thống xe buýt, tuyến đường, và tình trạng giao thông thời gian thực đã hỗ trợ chính quyền đô thị tối ưu hóa điều phối phương tiện. Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống dữ liệu mở về giao thông thu hút hơn 200.000 lượt truy cập mỗi tháng, đóng vai trò quan trọng trong việc giảm ùn tắc và nâng cao trải nghiệm đi lại của người dân. Ngoài ra, trong lĩnh vực môi trường, dữ liệu mở về chất lượng không khí, nguồn nước, và cảnh báo thiên tai đã được ứng dụng rộng rãi trong nghiên cứu khoa học và quản lý rủi ro. Việc cung cấp dữ liệu theo thời gian thực giúp chính quyền địa phương và người dân có thể kịp thời ứng phó với các tác động môi trường. Trong lĩnh vực giáo dục và y tế, dữ liệu mở về trường học, bệnh viện, chương trình tiêm chủng không chỉ hỗ trợ hoạch định chính sách mà còn giúp người dân tiếp cận dịch vụ công thuận tiện hơn.

Chính sách dữ liệu mở tại Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong thời gian qua, với

nhiều bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai hệ thống dữ liệu công khai. Dữ liệu là một nguồn tài nguyên đặc biệt được sinh ra trong quá trình con người sử dụng công nghệ. Không như tài nguyên trong tự nhiên, tài nguyên dữ liệu càng dùng nhiều càng sinh ra nhiều, càng dùng nhiều càng tạo ra giá trị lớn, càng chia sẻ càng có sự cộng hưởng. Đó là lý do đất nước chúng ta cần có các chính sách dữ liệu mở để góp phần phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề cấp thiết trong xã hội một cách nhanh, sâu rộng và tiết kiệm¹⁴.

Những vấn đề tồn tại và một số đề xuất hoàn thiện chính sách dữ liệu mở

Thứ nhất, khái niệm dữ liệu mở sử dụng chưa thống nhất trong các văn bản pháp luật:

Luật Dữ liệu 2024 giải thích dữ liệu mở trọng tâm vào nhu cầu sử dụng thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng². Luật Giao dịch điện tử 2023 chỉ đối tượng: “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ”³. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP lại hướng tới “cơ quan nhà nước công bố dữ liệu mở để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ nhằm thúc đẩy giao dịch điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số”⁴. Các cơ quan lý ngành (Bộ) giải thích và quy định dữ liệu mở đặt ra yêu cầu về thẩm quyền công bố dữ liệu mở: Dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ⁸. Giải thích không thống nhất trong các văn bản pháp luật gây khó khăn cho việc tổ chức quản lý và sử dụng dữ liệu mở của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Ngoài ra, về giới hạn trong phạm vi dữ liệu của cơ quan nhà nước, các quy định này chưa thực sự phản ánh đầy đủ bản chất của dữ liệu mở trong bối cảnh chuyển đổi số, nơi mà dữ liệu có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm nhiều đối tượng như là cơ quan, tổ chức và cá nhân. Mục đích này góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp có thể khai thác dữ liệu trong một số lĩnh vực nhất định. Từ thực trạng quy định giải thích về dữ liệu mở trong các văn bản pháp luật, chúng tôi cho rằng, cần thống nhất cách giải thích về dữ liệu mở và giải pháp cho việc này là khái niệm dữ liệu mở được giải thích tại Luật Dữ liệu sau đó các văn bản dưới luật dẫn lại. Để thực hiện việc này đòi hỏi khái niệm dữ liệu

mở phải được giải thích rất khoa học, áp dụng được cho nhiều ngành, nhiều hoạt động khác nhau.

Thứ hai, nguyên tắc và yêu cầu quản lý dữ liệu mở chưa được thống nhất:

Các văn bản pháp luật quy định nhiều nguyên tắc quan trọng trong quản lý dữ liệu mở, bao gồm khả năng truy cập, tính toàn vẹn, khả năng sử dụng lại và bảo vệ quyền riêng tư. Nghị định 47/2020/NĐ-CP quy định dữ liệu mở phải được công bố miễn phí. Tuy nhiên, nhiều bộ dữ liệu chỉ được cung cấp khi có yêu cầu đặc biệt, hoặc bị giới hạn quyền truy cập theo quyết định nội bộ, điều này đi ngược lại tinh thần mở của dữ liệu.

Ngoài ra, nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư cũng đặt ra thách thức lớn. Luật An toàn thông tin mạng quy định rõ ràng về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhưng không có hướng dẫn cụ thể về cách thức xử lý dữ liệu mở có chứa thông tin cá nhân, tạo ra khoảng trống pháp lý, có thể dẫn đến vi phạm quyền riêng tư nếu dữ liệu mở không được ẩn danh đúng cách.

Thứ ba, trách nhiệm về quản lý, sử dụng dữ liệu mở trong các văn bản pháp luật chưa rõ ràng:

Theo Luật Dữ liệu 2024, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm duy trì, cập nhật dữ liệu mở và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu. Đồng thời, người sử dụng dữ liệu mở phải tuân thủ các điều kiện sử dụng và không vi phạm quyền lợi của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Do đó các văn bản pháp luật không cần có những quy định như là: “Cơ quan nhà nước không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh của cơ quan, tổ chức, cá nhân do việc sử dụng dữ liệu mở gây ra”⁴.

Luật Tiếp cận thông tin 2016 quy định một số loại thông tin của cơ quan nhà nước thuộc diện hạn chế công khai, nhưng không có hướng dẫn rõ ràng về mối quan hệ giữa các loại thông tin này với dữ liệu mở. Điều này có thể dẫn đến tình trạng một số dữ liệu lẽ ra phải được công bố dưới dạng mở nhưng lại bị giữ kín do cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Luật Sở hữu trí tuệ có thể tạo ra rào cản đối với việc sử dụng lại dữ liệu mở. Một số dữ liệu mở, đặc biệt là dữ liệu nghiên cứu khoa học hoặc dữ liệu văn hóa, có thể chứa nội dung được bảo hộ bản quyền. Điều này đặt ra câu hỏi liệu người sử dụng có thể khai thác dữ liệu này một cách tự do hay cần có sự cho phép của cơ quan cung cấp dữ liệu.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách về dữ liệu mở theo hướng rõ ràng, minh bạch, có thể đo lường được và phù hợp với thực tiễn triển khai.

Việc xây dựng chính sách cần dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhằm bảo đảm hài hòa giữa cung và cầu dữ liệu. Trong quá trình hoạch định chính

sách, sự tham gia của người dân trong việc xác định mục tiêu, giám sát và đánh giá hiệu quả các sáng kiến dữ liệu mở sẽ góp phần nâng cao tính hợp pháp, tính minh bạch và khả năng thực thi của chính sách. Đồng thời, cần có quy định cụ thể về phạm vi dữ liệu công được công bố dưới dạng dữ liệu mở, bảo đảm phù hợp với các giới hạn pháp lý hiện hành. Điều 6 và Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin 2016 nêu rõ, dữ liệu mở không bao gồm các thông tin bị hạn chế tiếp cận, như dữ liệu cá nhân, dữ liệu bí mật của tổ chức, cơ quan hoặc dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước⁶.

KẾT LUẬN

Dữ liệu mở đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi từ chính phủ điện tử sang chính phủ số. Việc triển khai dữ liệu mở tại Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt trong việc tăng số lượng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và công bố kế hoạch dữ liệu mở tại các cơ quan nhà nước. Các chính sách và khung pháp lý về dữ liệu mở không chỉ tạo nền tảng pháp lý vững chắc mà còn khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng dữ liệu nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai Cổng dữ liệu quốc gia cùng các nền tảng dữ liệu tại địa phương đã mở ra cơ hội truy cập và khai thác dữ liệu một cách minh bạch, hiệu quả, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Điều này khẳng định tầm quan trọng của dữ liệu mở trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan vào việc xây dựng một xã hội số toàn diện, công bằng và bền vững.

Các quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng dữ liệu mở mang lại lợi ích to lớn, không chỉ thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý nhà nước mà còn tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Những quy định này góp phần tối ưu hóa việc khai thác tài nguyên dữ liệu, khuyến khích hợp tác giữa các bên và thúc đẩy sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng và kinh tế - xã hội.

Việc triển khai, thực hiện các quy định về dữ liệu mở trong pháp luật đã mang lại kết quả khả quan tại nhiều ngành và địa phương. Các cơ sở dữ liệu quốc gia như bảo hiểm, đất đai, doanh nghiệp đã giúp cải thiện quy trình quản lý, giảm thiểu chi phí và thời gian xử lý công việc. Việc triển khai các cổng dữ liệu mở tại trung ương và địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân truy cập thông tin, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản trị.

Trong thời gian tới, chính sách pháp luật về dữ liệu mở của Việt Nam cần được hoàn thiện theo hướng thiết lập một chiến lược tổng thể đi kèm với lộ trình triển khai cụ thể và cơ chế giám sát rõ ràng. Cần quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc quản lý và công bố dữ liệu mở, đồng thời xây dựng các mục tiêu định lượng có thể đo lường được, chẳng hạn số lượng tập dữ liệu cần công bố theo từng giai đoạn hoặc từng lĩnh vực ưu tiên. Việc thiết lập cơ chế điều phối liên ngành nhằm đảm bảo sự thống nhất trong thực thi giữa các bộ, ngành và địa phương cũng là yêu cầu cần thiết, góp phần tạo lập nền tảng vững chắc để dữ liệu mở thực sự trở thành công cụ hỗ trợ quản lý, điều hành, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số B2025-18b-05.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Các tác giả đều có những đóng góp cụ thể trong việc thực hiện đề tài nghiên cứu này. Những đóng góp của tất cả các thành viên đều được ghi nhận trên tinh thần khách quan, trung thực, công bằng và đạt được sự thống nhất chung:

Tác giả Nguyễn Văn Báo: đề xuất ý tưởng nghiên cứu, tổng hợp và phân tích hệ thống văn bản pháp lý hiện hành, phác thảo bản thảo, hoàn thiện nội dung bài viết, duyệt bài viết, chỉnh sửa nội dung bài viết theo nhận xét từ phản biện.

Tác giả Hồ Ngọc Trâm: cập nhật và hoàn thiện tài liệu tham khảo, thảo luận, rà soát bản thảo, điều chỉnh thể thức khi có nhận xét từ phản biện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Open Knowledge Foundation. Open data handbook. 2nd ed. Open Knowledge Foundation. [cited 2025 Apr 15]. 2015; Available from: <https://opendatahandbook.org/guide/en/what-is-open-data/>.
2. Quốc hội. Luật Dữ liệu. Luật số 60/2024/QH15, ngày 30/11/2024 [Internet]. 2024 [cited 2025 May 10]. 2024; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Du-lieu-2024-so-60-2024-QH15-621343.aspx>.

3. Quốc hội. Luật Giao dịch điện tử. Luật số 20/2023/QH15, ngày 22/6/2023 [Internet]. 2023 [cited 2025 Apr 28]. 2023; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Giao-dich-dien-tu-2023-20-2023-QH15-513347.aspx>.
4. Chính phủ. Nghị định 47/2020/NĐ-CP về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Ngày 09/4/2020 [Internet]. [cited 2025 May 12]. 2020; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-47-2020-ND-CP-quan-ly-ket-noi-va chia-se-du-lieu-so-cua-co-quan-nha-nuoc-439384.aspx>.
5. Báo Điện tử Chính phủ. Chính thức khởi động Cổng dữ liệu quốc gia. [Internet]. [cited 2025 Jun 8]. 2020; Available from: <https://baochinhphu.vn/chinh-thuc-khoi-dong-cong-du-lieu-quoc-gia-102278357.htm>.
6. Quốc hội. Luật Tiếp cận thông tin. Luật số 104/2016/QH13, ngày 06/4/2016 [Internet]. [cited 2025 May 20]. 2016; Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-tiep-can-thong-tin-2016-280116.aspx>.
7. Mayer-Schönberger V, Cukier K. Dữ liệu lớn: Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy. 2023;.
8. Bộ Thông tin và Truyền thông. Công văn 2389/BTTTT-CDSSG về danh mục cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và kế hoạch cung cấp dữ liệu mở. Ngày 23/6/2023 [Internet]. [cited 2025 Apr 27]. 2023; Available from: <https://luatvietnam.vn/thong-tin/cong-van-2389-btttt-cdsqg-2023-danh-muc-co-so-du-lieu-cua-bo-nganh-dia-phuong-257237-d6.html>.
9. Sơn TQ, Huệ BT. Dữ liệu mở trong chuyển đổi Chính phủ số tại Việt Nam. [Internet]. [cited 2025 May 22]. 2021; Available from: <https://tapchicongthuong.vn/du-lieu-mo-trong-chuyen-doi-chinh-phu-so-tai-viet-nam-78628.htm>.
10. Báo Điện tử Chính phủ. Đẩy nhanh ban hành danh mục dữ liệu mở của bộ, ngành, địa phương. [Internet]. [cited 2025 Jun 18]. 2021; Available from: <https://baochinhphu.vn/day-nhanh-ban-hanh-danh-muc-du-lieu-mo-cua-bo-nganh-dia-phuong-102221027165345156.htm>.
11. Đặng Thị Phương Lan. Thực trạng và giải pháp phát triển dữ liệu mở tại Việt Nam. [Internet]. [cited 2025 May 30]. 2023; Available from: <https://isos.gov.vn/cds/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-du-lieu-mo-tai-viet-nam-43241.html>.
12. Huy G. Việt Nam có cam kết mạnh mẽ trong triển khai Chính phủ số và Dữ liệu mở. [Internet]. [cited 2025 Apr 25]. 2019; Available from: <https://baochinhphu.vn/viet-nam-co-cam-ket-manh-me-trong-trien-khai-chinh-phu-so-va-du-lieu-mo-102251044.htm>.
13. Đức M. Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai. [Internet]. [cited 2025 Jul 5]. . 2022; Available from: <https://baochinhphu.vn/danh-muc-du-lieu-mo-cua-co-quan-nha-nuoc-uu-tien-trien-khai-102220728162930011.htm>.
14. Bộ Thông tin và Truyền thông. Nhận định của Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng tại Hội nghị Dữ liệu mở châu Á (AODP). [Internet]. [cited 2025 Jun 14]. 2023; Available from: <https://dx.gov.vn/du-lieu-mo-mo-du-lieu-1687435724147.htm>.

Publication and Utilization Policy of Open Data in the Context of Digital Government Development in Vietnam

Nguyen Van Bau, Ho Ngoc Tram*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

In the context of transitioning from e-Government to digital government, open data has emerged as a foundational element driving transparency, innovation, and socio-economic development. This article provides a comprehensive analysis of open data disclosure and utilization policies in Vietnam, based on the current legal framework including the 2024 Data Law, the 2023 Law on Electronic Transactions, the 2016 Law on Access to Information, and Decree No. 47/2020/ND-CP. Using qualitative analysis, literature synthesis, and legal comparison methods, the study clarifies the concept, characteristics, legal validity, and technical requirements of open data while also assessing the effectiveness of policy implementation from central to local levels. The research reveals that open data not only enhances the accountability of public agencies but also expands civic participation, supports digital product development in the private sector, and improves public service delivery. However, the implementation of open data still faces challenges such as inconsistent legal definitions, fragmented management responsibilities, limited technical capacity, and underdeveloped infrastructure. The article evaluates the current state of open data policy implementation in selected ministries and localities including Ho Chi Minh City, Hanoi, and Da Nang, and identifies legal and technical barriers hindering effective data exploitation. Based on these findings, the author proposes policy refinements that promote transparency, measurability, and practical applicability; the establishment of an intersectoral coordination mechanism; and the development of a national open data strategy with specific goals for priority sectors.

Key words: data, open data, digital records, electronic documents

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Ho Ngoc Tram, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: hongoctram@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 16-07-2025
- Revised: 06-11-2025
- Accepted: 15-04-2026
- Published Online: 16-06-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i2.1187>



Copyright

© VNUHCM Journal . This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Bau N V, Tram H N. **Publication and Utilization Policy of Open Data in the Context of Digital Government Development in Vietnam.** *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(2): 3715-3726.